

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 819/QĐ-UBND

*Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 6 năm 2013*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em  
giai đoạn 2013 - 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày 15/6/2004;

Căn cứ Quyết định số 1555/QĐ-TTg ngày 17/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ  
Phê duyệt Chương trình hành động Quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012 - 2020;

Căn cứ Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 18/3/2013 của Ban Thường  
vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng  
cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em từ  
nay đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số  
49/TTr-SLĐTBXH ngày 20/5/2013 về việc phê duyệt Chương trình hành động vì trẻ  
em tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2020,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2013 - 2020 trên  
địa bàn tỉnh Quảng Ngãi với những nội dung chính như sau:

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

Tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho mọi trẻ em và thực hiện ngày càng tốt hơn  
các quyền cơ bản của trẻ em. Bảo đảm cho mọi trẻ em đều được bảo vệ, chăm sóc và  
giáo dục thông qua việc thúc đẩy mạnh mẽ phong trào toàn dân tham gia bảo vệ,  
chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tạo sự chuyển biến tích cực về cung cấp dịch vụ bảo vệ  
trẻ em; đồng thời mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ và phúc lợi xã hội dành cho  
trẻ em, từng bước giảm thiểu sự bất bình đẳng về cơ hội phát triển giữa các nhóm trẻ.

#### **2. Chỉ tiêu cụ thể**

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 15% vào năm 2015  
và dưới 10% vào năm 2020; trong đó: giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em  
dưới 5 tuổi xuống dưới 26% vào năm 2015 và xuống còn 23% vào năm 2020; giảm  
tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 15% vào năm  
2015 và xuống còn 10% vào năm 2020. Không chế tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị béo phì  
ở mức dưới mức 5% vào năm 2015.

- Đảm bảo có 70% số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế vào năm 2015 và 87,5% vào năm 2020; 95% trạm y tế xã có nữ hộ sinh hoặc y sỹ sản nhi vào năm 2020.

- Đảm bảo tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi ở các cấp học theo đúng mục tiêu chung của cả nước, phấn đấu đến năm 2020 có trên 99,5% trẻ em đi học đúng độ tuổi ở bậc tiểu học, 95% ở bậc trung học cơ sở, 70% trẻ em khuyết tật được đi học và được giáo dục hòa nhập, hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi vào năm 2015. Phấn đấu đến năm 2015 có 100% trẻ em trong độ tuổi tiểu học đến trường, 70% học sinh tiểu học, 40% học sinh trung học cơ sở được học tập cả ngày ở trường.

- Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em hiện nay xuống còn dưới 2,02 - 1,87% vào năm 2015 và xuống còn 1,52 - 1,25% vào năm 2020; trong đó: trẻ em bị bạo lực, ngược đãi giảm 50% vào năm 2015 và giảm xuống đến 70% vào năm 2020, tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống còn 57/100.000 trẻ em vào năm 2015 và xuống còn 45/100.000 trẻ em vào năm 2020.

- Tăng tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được can thiệp, chăm sóc, trợ giúp để phục hồi tái hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển lên trên 75% vào năm 2015 và lên 90 - 95% vào năm 2020; 100% trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, được nuôi dưỡng bằng nhiều hình thức; 100% trẻ em khuyết tật được thăm khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng, cung ứng 100% các dịch vụ chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt khi được phát hiện.

- Tăng số xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em lên 70% vào năm 2015 và lên 80% vào năm 2020.

- Có 70% số xã, phường có điểm vui chơi cho trẻ em phù hợp, đạt hiệu quả theo quy định vào năm 2015 và 80% vào năm 2020, 100% huyện nghèo trong tỉnh có nhà thiếu nhi phục vụ nhu cầu giải trí và phát triển năng khiếu cho trẻ em vào năm 2020.

- Tăng tỷ lệ trẻ em tham gia diễn đàn trẻ em các cấp lên 1,5% trẻ em vào năm 2015 và 3% trẻ em vào năm 2020.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN**

1. Đối tượng: Trẻ em dưới 16 tuổi, mở rộng đến dưới 18 tuổi đối với nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

2. Phạm vi: Chương trình hành động vì trẻ em được triển khai thực hiện trên toàn tỉnh.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2013 đến năm 2020.

## **III. CÁC NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

1. Truyền thông vận động, giáo dục và thay đổi hành vi thực hiện quyền trẻ em, các mục tiêu vì trẻ em

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc tăng cường đầu tư cho công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; bảo vệ, chăm sóc trẻ em theo hướng tích cực phòng ngừa, loại bỏ sớm các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em.

- Thúc đẩy phong trào toàn dân tham gia bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các tổ chức kinh tế, xã hội, của gia đình, cộng đồng, nhà trường và trách nhiệm của chính trẻ em trong việc thúc đẩy thực hiện các quyền của trẻ em.

## 2. Thực hiện các quy định pháp luật, chính sách phúc lợi xã hội dành cho trẻ em

Tiếp tục thực hiện Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, các quy định pháp luật liên quan và các chính sách phúc lợi xã hội dành cho trẻ em, nhất là nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em sống trong gia đình nghèo, gia đình có thu nhập thấp. Cụ thể:

### a) Về dinh dưỡng và sức khỏe

Thực hiện tốt chính sách khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi ở các cơ sở y tế nhà nước, từng bước mở rộng mua và thuê các dịch vụ khám chữa bệnh ở các cơ sở y tế ngoài nhà nước, tăng cường cung ứng các dịch vụ y tế chất lượng cao cho trẻ em. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư y tế, cung cấp thuốc, các dịch vụ chỉnh hình phục hồi chức năng cho trẻ em bị khuyết tật...; thực hiện chính sách trợ giúp y tế cho trẻ em sống trong các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thu nhập thấp, đặc biệt là những trẻ em bị bệnh hiểm nghèo.

Thực hiện các hoạt động của Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2013 - 2015 của tỉnh Quảng Ngãi, chương trình phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng, phòng chống béo phì, chương trình dinh dưỡng học đường; tiếp tục thực hiện đề án “Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi, dạy con tốt giai đoạn 2010 - 2015”, dự án “Tăng cường thức ăn bổ sung cho trẻ em từ 7 - 24 tháng tuổi có nguy cơ suy dinh dưỡng ở vùng nghèo”...

### b) Về nước sạch và vệ sinh môi trường

Có các chính sách, chương trình khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng và duy trì hệ thống nước sạch, hướng đầu tư vào khu vực nông thôn, tạo cơ hội cho trẻ em ở khu vực nông thôn được tiếp cận với nước sạch có chất lượng tốt. Tạo môi trường sống an toàn, giữ gìn vệ sinh, phòng chống dịch bệnh, thực hiện tốt việc ăn uống lành mạnh, hợp lý, nâng cao chất lượng cuộc sống cho từng gia đình và cộng đồng xã hội.

### c) Về giáo dục

Xây dựng môi trường “Trường học thân thiện - Học sinh tích cực”, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, xóa bỏ bệnh hình thức trong giáo dục, gian lận trong thi cử. Khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, nhất là khu vực nông thôn.

Thực hiện các giải pháp hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tiếp cận với giáo dục, nhất là trẻ em khuyết tật, trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS và trẻ em rối nhiễu tâm lý. Thực hiện chính sách ưu đãi cho giáo viên, người tham gia giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

### d) Về bảo vệ trẻ em

Thực hiện cơ chế, chính sách trợ cấp, trợ giúp cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, đảm bảo sự công bằng trong việc thụ hưởng các phúc lợi và tiếp cận với các dịch vụ xã hội dành cho trẻ em. Thực hiện các chính sách hỗ trợ cho trẻ em mồ côi, trẻ em nghèo, trẻ em khuyết tật, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em bị tai nạn thương tích, trẻ em vi phạm pháp luật. Có chính sách trợ giúp các gia đình nhận con nuôi, nhận chăm sóc thay thế tạm thời đối với nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại cộng đồng.

Xây dựng, thực hiện các quy trình, quy chuẩn về việc can thiệp trợ giúp trẻ em bị ngược đãi, xâm hại, bạo lực và nhóm trẻ em có nguy cơ cao bị rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, hướng đến xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em theo 3 cấp độ: phòng ngừa, can thiệp giảm thiểu và trợ giúp tái hòa nhập cộng đồng.

#### đ) Về vui chơi giải trí

Quy hoạch quỹ đất, khuyến khích đầu tư xây dựng các cơ sở văn hóa, vui chơi, giải trí. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất cung cấp trang thiết bị học tập, vui chơi giải trí dành cho trẻ em.

Chính sách khuyến khích sáng tác văn học, nghệ thuật, phát triển thông tin, phát thanh, truyền hình, xuất bản, báo chí cho trẻ em. Xây dựng và phát triển các câu lạc bộ dành cho trẻ em.

#### e) Về sự tham gia của trẻ em

Tăng cường sự tham gia của trẻ em trong một số hoạt động phù hợp với khả năng và độ tuổi của trẻ em; các hoạt động xây dựng và thực hiện chính sách, chương trình có liên quan đến việc thực hiện quyền tham gia của trẻ em phù hợp với lứa tuổi, môi trường văn hóa và điều kiện kinh tế, xã hội.

Xây dựng quy trình tiếp nhận, xử lý, phản hồi, giải quyết ý kiến, nguyện vọng, tố cáo của trẻ em.

Hình thành một tổ chức phối hợp liên ngành nhằm phát huy nguồn lực của Nhà nước và xã hội để thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn tỉnh. Xúc tiến việc thành lập Hội Bảo vệ Quyền trẻ em của tỉnh.

3. Xây dựng và thực hiện các chương trình, mô hình về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em:

- Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; chương trình tiêm chủng mở rộng, chương trình phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng, phòng chống béo phì ở trẻ em, chương trình dinh dưỡng học đường.

- Tiếp tục thực hiện bền vững chương trình phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phát triển chương trình giáo dục mầm non, mẫu giáo.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 30/3/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện chương trình Bảo vệ trẻ em đến năm 2015 tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 28/01/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch hành động vì trẻ em bị ảnh hưởng

HIV/AIDS, phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước trẻ em giai đoạn 2011-2015, xây dựng kế hoạch triển khai đến năm 2020 thông qua xây dựng các mô hình: “Ngôi nhà an toàn, Cộng đồng an toàn, Trường học an toàn”, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực dành cho trẻ em.

- Tiếp tục thực hiện đề án sửa học đường cho trẻ em độ tuổi mầm non, tiểu học; đề án hỗ trợ phẫu thuật tim bẩm sinh cho trẻ em từ nay đến năm 2015 và định hướng giai đoạn 2016 - 2020.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch xây dựng xã, phường đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em, lồng ghép vào chương trình xây dựng nông thôn mới của địa phương, tạo môi trường an toàn, lành mạnh cho mọi trẻ em; loại bỏ và phòng ngừa tình trạng trẻ em lang thang, lao động sớm, xâm hại và ngược đãi đối với trẻ em.

- Triển khai thực hiện mô hình hệ thống bảo vệ chăm sóc trẻ em dựa vào cộng đồng, mô hình tư vấn quyền trẻ em, trợ giúp, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS, mô hình phòng ngừa, trợ giúp người chưa thành niên vi phạm pháp luật.

- Xây dựng nội dung bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, vui chơi, giải trí, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông cho trẻ em lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia từ nay đến năm 2020.

4. Củng cố hệ thống tổ chức, nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp, các ngành.

- Tiếp tục nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ các ngành, các cấp; tổ chức đào tạo và nghiên cứu xây dựng chính sách về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện các quyền trẻ em. Kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách, các cộng tác viên, tình nguyện viên cơ sở có kỹ năng làm công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em,

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước, củng cố hệ thống tổ chức, xây dựng cơ sở dữ liệu về trẻ em, đặc biệt là nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và nguy cơ cao rơi vào hoàn cảnh đặc biệt. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình và nhân rộng mô hình.

5. Huy động, bố trí nguồn lực và nghiên cứu khoa học cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em

- Từ nay đến năm 2015, dành nguồn lực thỏa đáng cho việc triển khai thực hiện các mục tiêu vì trẻ em; bố trí kinh phí theo hướng tăng dần để thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, trong đó ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện các mục tiêu về chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, quan tâm đầu tư xây dựng các cơ sở dành cho trẻ em khuyết tật, trẻ em là nạn nhân của chất độc màu da cam, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân xây dựng các công trình và tổ chức các hoạt động dành cho trẻ em. Kiện toàn, củng cố Quỹ bảo trợ trẻ em các cấp nhằm tăng

cường vận động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho sự nghiệp chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

- Tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ công tác quản lý chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh như: kinh nghiệm và một số giải pháp thực hiện quyền được phát triển và tham gia của trẻ em, giải pháp tư vấn cho trẻ em bị rơi vào hoàn cảnh đặc; dịch vụ chuyển tiếp, chuyển tuyến, kinh nghiệm phòng chống thiên tai và xây dựng ngôi nhà an toàn cho trẻ, thể nghiệm, áp dụng các mô hình dịch vụ chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em có hiệu quả.

#### IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em

- Ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình, Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; đưa mục tiêu bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và từng giai đoạn của các sở, ngành và các địa phương. Tăng cường kiểm tra, đánh giá, giám sát kết quả thực hiện các mục tiêu, nội dung của chương trình. Báo cáo, thông tin thường xuyên với lãnh đạo các cấp về tình hình trẻ em, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, tiến độ thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em của tỉnh.

- Triển khai và thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em **trong tình hình mới**.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông vận động xã hội

Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể, gia đình và toàn xã hội về vai trò, vị trí quan trọng của công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, từng bước chuyển đổi hành vi về bảo vệ trẻ em theo hướng phòng ngừa, can thiệp giảm thiểu và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng. Phát huy vai trò và tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em tham gia công tác truyền thông, vận động xã hội về bảo vệ trẻ em, đa dạng hóa các hình thức, biện pháp, phương pháp truyền thông, vận động về bảo vệ trẻ em. Xây dựng nội dung, thông điệp truyền thông, giáo dục tư vấn về bảo vệ trẻ em phù hợp với từng đối tượng và theo từng giai đoạn.

3. Tiếp tục thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Đẩy mạnh việc thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia có liên quan đến trẻ em như: Chương trình tiêm chủng mở rộng; Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng; Chương trình xây dựng ngôi nhà an toàn và phòng chống tai nạn thương tích, Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm, chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống HIV/AIDS; Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường; Chương trình bảo vệ trẻ em...; chú trọng các hoạt động lồng ghép giữa các chương trình để đảm bảo tốt các mục tiêu vì trẻ em được giải quyết đồng bộ.

4. Nâng cao năng lực cán bộ

Tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ và năng lực cho cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp, nhất là ở xã, phường, thị trấn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Xây dựng và phát triển đội ngũ công tác viên, tình nguyện viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cơ sở, hình thành mạng lưới bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại cộng đồng.

#### 5. Giải pháp về tài chính

- Đa dạng hóa việc huy động nguồn lực cho việc thực hiện các mục tiêu của Chương trình. Tích cực huy động, vận động các nguồn lực của ngân sách Nhà nước, các tập thể, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

- Hàng năm, bố trí kinh phí theo hướng tăng dần đảm bảo chi sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em và chi trả trợ giúp xã hội hàng tháng cho trẻ em được hưởng chính sách trợ giúp xã hội theo quy định hiện hành; đảm bảo nguồn lực cần thiết để triển khai thực hiện các mục tiêu vì trẻ em.

#### 6. Xã hội hóa công tác công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em

- Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân xây dựng các công trình và tổ chức các hoạt động dành cho trẻ em. Kiện toàn, củng cố Quỹ bảo trợ trẻ em các cấp nhằm tăng cường vận động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho sự nghiệp chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

- Thực hiện xã hội hoá công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em: các cấp, các ngành từ tỉnh tới cơ sở tăng cường phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức thực hiện các mục tiêu của Chương trình hành động vì trẻ em. Thúc đẩy việc toàn dân tham gia xây dựng môi trường an toàn, thân thiện với trẻ em. Từng bước nâng cao nhận thức, giáo dục kiến thức, kỹ năng cho gia đình, cộng đồng và nhà trường về bảo vệ trẻ em trên cơ sở tôn trọng và thực hiện đầy đủ các quyền của trẻ em. Phát huy vai trò và tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em tham gia một cách chủ động vào các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

#### 7. Nghiên cứu khoa học và mở rộng hợp tác quốc tế đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em

- Tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ công tác quản lý chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích các nghiên cứu mô hình, thử nghiệm và ứng dụng, nhân rộng mô hình, dịch vụ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong tình hình mới.

- Mở rộng trao đổi, học tập kinh nghiệm về công tác quản lý chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; xây dựng các giải pháp huy động nguồn lực trong và ngoài nước để xây dựng mô hình chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em thiết thực, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của tỉnh.

#### 8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và phối hợp liên ngành trong việc thực hiện các mục tiêu của Chương trình hành động vì trẻ em. Hình thành cơ chế thông

tin, báo cáo thường xuyên theo định kỳ, giai đoạn về công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên cơ sở xây dựng, cập nhật bộ chỉ số, cơ sở dữ liệu về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2013 - 2020 được thực hiện như sau:

- Được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm cho các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh có liên quan đến việc thực hiện các mục tiêu bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm cho UBND các huyện, thành phố.

- Ngoài nguồn ngân sách Nhà nước, các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh tham gia vận động kinh phí từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ cho Quỹ Bảo trợ trẻ em các cấp và công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em của các sở, ban ngành, đoàn thể; các tổ chức, đơn vị liên quan.

- Kinh phí thực hiện các đề án, dự án, chương trình quốc gia vì trẻ em được trung ương hỗ trợ, kinh phí đầu tư cho chương trình hành động vì trẻ em của tỉnh hàng năm tăng bình quân 12,32% trong tổng nguồn vốn huy động thực hiện của năm trước liền kề dành cho các mục tiêu vì trẻ em (*khoảng 67.650 triệu đồng so với giai đoạn 2001 - 2005*).

### Điều 2. Tổ chức thực hiện

#### 1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với sở, ban ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đến năm 2015, xây dựng kế hoạch thực hiện từng giai đoạn; hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em trên địa bàn tỉnh; hàng năm và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết quả thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp việc xây dựng kế hoạch ngân sách tổng thể cho Chương trình theo kế hoạch 5 năm và hàng năm, đảm bảo nguồn lực về tài chính để thực hiện Chương trình.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan định kỳ kiểm tra, giám sát việc thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch. Hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí dành cho trẻ em theo mục tiêu, kế hoạch của các sở, ngành và các địa phương đã được phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Công an tỉnh và các sở, ban ngành, đoàn thể, UBND các cấp triển khai các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và hỗ trợ trẻ em bị lạm dụng, bị xâm hại, bị bạo lực, bị bóc lột và bị sao nhãng.

- Tổ chức và triển khai hệ thống bảo vệ trẻ em nhằm đảm bảo cho mọi trẻ em, đặc biệt là nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, nhóm trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn



cảnh đặc biệt được tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em phù hợp và hiệu quả.

## 2. Sở Tư pháp

Tổ chức và điều phối công tác trợ giúp pháp lý đối với trẻ em nói chung và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nói riêng. Chỉ đạo tổ chức thực hiện việc đăng ký khai sinh, đăng ký hộ tịch cho trẻ em theo quy định của pháp luật. Tăng cường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác nuôi con nuôi và các chính sách đối với trẻ em có yếu tố liên quan đến hôn nhân với người nước ngoài.

## 3. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tuyên truyền và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi xâm hại trẻ em, người chưa thành niên vi phạm pháp luật gắn với tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia: Phòng, chống tội phạm giai đoạn 2012 - 2015, phòng, chống tội phạm mua bán người giai đoạn 2011 - 2015. Thực hiện các chương trình, đề án liên quan đến trẻ em và cơ chế can thiệp khẩn cấp nhằm ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp xâm hại và bạo lực đối với trẻ em.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng ngừa, ngăn chặn, điều tra, xử lý hành vi xâm hại trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật; chỉ đạo thực hiện công tác quản lý nhà nước về cư trú để tạo điều kiện cho trẻ em được thực hiện các quyền trẻ em tại cư trú theo quy định của pháp luật.

## 4. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu sức khỏe cho mọi trẻ em vào các hoạt động thường xuyên của ngành; xây dựng và thực hiện các Chương trình: Phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em, Tiêm chủng mở rộng..., Đề án củng cố và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho trẻ em, ưu tiên và miễn giảm viện phí trong việc khám, chữa bệnh cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Hướng dẫn cụ thể cho cán bộ y tế trong việc phát hiện và hỗ trợ trẻ em bị lạm dụng, xâm hại và bóc lột.

## 5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chỉ đạo thực hiện Chương trình nước sạch nông thôn, đảm bảo thực hiện các mục tiêu của Chương trình về lĩnh vực nước sạch, vệ sinh môi trường. Đưa các chỉ tiêu xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em vào Chương trình xây dựng nông thôn mới của địa phương.

## 6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng và thực hiện Chương trình phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, duy trì phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2013 - 2020 theo nội dung của Kế hoạch

này; bảo đảm hoàn thành các mục tiêu của Chương trình hành động vì trẻ em về lĩnh vực giáo dục.

- Thực hiện các chính sách miễn giảm học phí và các biện pháp hỗ trợ phù hợp cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thực hành quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em, phát hiện và hỗ trợ trẻ em bị lạm dụng, xâm hại và bị bóc lột. Xây dựng các chương trình ngoại khóa giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em.

#### 7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng quy hoạch mạng lưới trung tâm vui chơi giải trí dành cho trẻ em. Hướng dẫn, tổ chức các cuộc thi văn học nghệ thuật, thể dục thể thao cho trẻ em, quan tâm đến nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Tạo điều kiện cho trẻ em trong các gia đình nghèo, gia đình có thu nhập thấp, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được tham dự các hoạt động vui chơi giải trí.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra và quản lý chặt chẽ các sản phẩm văn hóa, dịch vụ vui chơi, giải trí dành cho trẻ em. Xây dựng các chương trình giáo dục, hỗ trợ các thành viên trong gia đình kỹ năng bảo vệ trẻ em, xây dựng mô hình gia đình văn hóa, bảo vệ chăm sóc trẻ em.

#### 8. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh và đổi mới hoạt động truyền thông, giáo dục về chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ và chăm sóc trẻ em; tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài và nâng cao chất lượng tuyên truyền về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản, thông tin trên internet dành cho trẻ em và liên quan đến trẻ em; xử lý nghiêm những hành vi sản xuất, phát hành các ấn phẩm, sản phẩm thông tin dành cho trẻ em có nội dung đồi trụy, kích động bạo lực.

#### 9. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan phân bổ và vận động các nguồn hỗ trợ cho các chương trình, dự án về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của ngành, của địa phương.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng hệ thống chỉ tiêu và cơ sở dữ liệu về trẻ em; đưa số liệu bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em của tỉnh vào hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.

#### 10. Sở Tài chính

Phối hợp với các sở, ngành liên quan phân bổ ngân sách hàng năm cho các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố để thực hiện mục tiêu bảo vệ, chăm sóc và

giáo dục trẻ em trong Chương trình hành động vì trẻ em của tỉnh. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí thực hiện liên quan đến Kế hoạch này.

11. Các sở, ban ngành, đoàn thể có liên quan đưa các mục tiêu, nội dung của Kế hoạch này vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị.

12. UBND các huyện, thành phố

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban ngành chức năng; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động hàng năm về bảo vệ, chăm sóc trẻ em phù hợp với Chương trình hành động vì trẻ em trên địa bàn tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong cùng thời kỳ; lồng ghép việc thực hiện các chương trình có liên quan trên địa bàn với Kế hoạch này;

- Đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tiếp tục xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực để thực hiện Chương trình; thường xuyên kiểm tra, giám sát và thực hiện chế độ báo cáo hàng năm việc thực hiện Chương trình trên địa bàn theo quy định hiện hành.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nhằm thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch này. Tổ chức chỉ đạo điềm, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm để duy trì các hoạt động của phong trào. Tuyên truyền, vận động, giáo dục đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân chấp hành pháp luật về trẻ em, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh và thân thiện đối với trẻ em. Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật, quản lý nhà nước, giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Thích**